



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TIỀN GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013



4/2014

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	2
2. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG	3
2.1. Quá trình hình thành và phát triển	3
2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
2.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
2.4. Định hướng phát triển.....	7
3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013	10
3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
3.2. Tổ chức và nhân sự.....	11
3.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
3.4. Tình hình tài chính.....	14
4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN.....	15
5. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	16
5.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
5.2. Tình hình tài chính.....	18
5.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
5.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
5.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không.....	23
6. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	23
6.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	23
6.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	23
7. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
7.1. Hội đồng quản trị.....	23
7.2. Ban Kiểm soát	29
7.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	31
8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	32
8.1. Ý kiến kiểm toán.....	32
8.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	32

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (TICCO)

Tên tiếng Anh: TIEN GIANG INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TICCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1200526842

Vốn điều lệ: 80.000.000 đồng

(Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10: ngày 03 tháng 03 năm 2014)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000 đồng

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, Mỹ tho, Tiền Giang

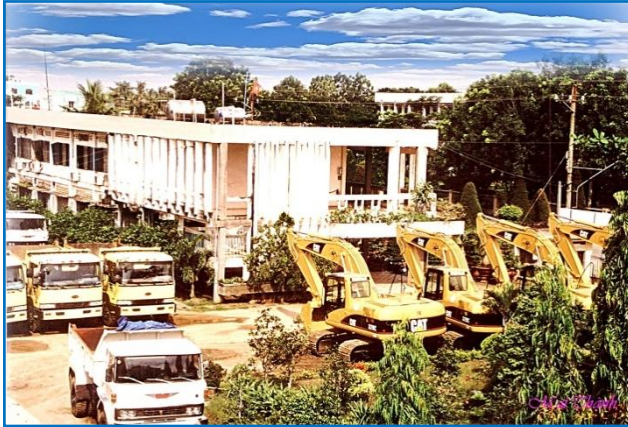
Số điện thoại: (073) 3872 878

Số fax: (073) 3850 597

Website: www.ticco.com.vn

Mã cổ phiếu: THG

2. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



2.1. Quá trình hình thành và phát triển

2003

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (TICCO, mã chứng khoán: THG) là Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, được cổ phần hóa theo quyết định số 5017/QĐ – UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành ngày 05/12/2003.

1980 – 2003

Công ty Xây dựng Thủy lợi là Doanh nghiệp Nhà nước, từ 2 đội thi công cơ giới bộ và thi công cơ giới thủy phát triển thành 5 Xí nghiệp thành viên là: Xí nghiệp xây lắp 1, Xí nghiệp xây lắp 2, Xí nghiệp xây lắp 3, Xí nghiệp bê tông, Xí nghiệp cơ khí sửa chữa.

2004 – 2007

Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần có vốn Nhà nước từ 51% (năm 2004), 30% năm 2005 và đến cuối năm 2006 không còn phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Cuối năm 2007

Công ty đã tổ chức lại theo mô hình Công ty Mẹ – Con, gồm 4 công ty con và 3 xí nghiệp kinh doanh trực thuộc.

Từ 01/01/2010

Hai công ty TNHH một thành viên xây dựng TICCO và TNHH một thành viên xây dựng giao thông TICCO được sáp nhập thành Công ty TNHH một thành viên xây dựng TICCO với toàn bộ nguồn lực và quy mô kinh doanh của cả 02 công ty cộng lại.

28/04/2011

TICCO chính thức niêm yết 8.000.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

28/07/2011

THG giao dịch phiên đầu tiên, giá khớp đóng cửa cuối phiên là 20.000 đồng/cổ phiếu.

Các sự kiện khác.

2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5303000020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02 tháng 01 năm 2004 và thay đổi lần thứ 10 vào ngày 03 tháng 03 năm 2014.

– Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

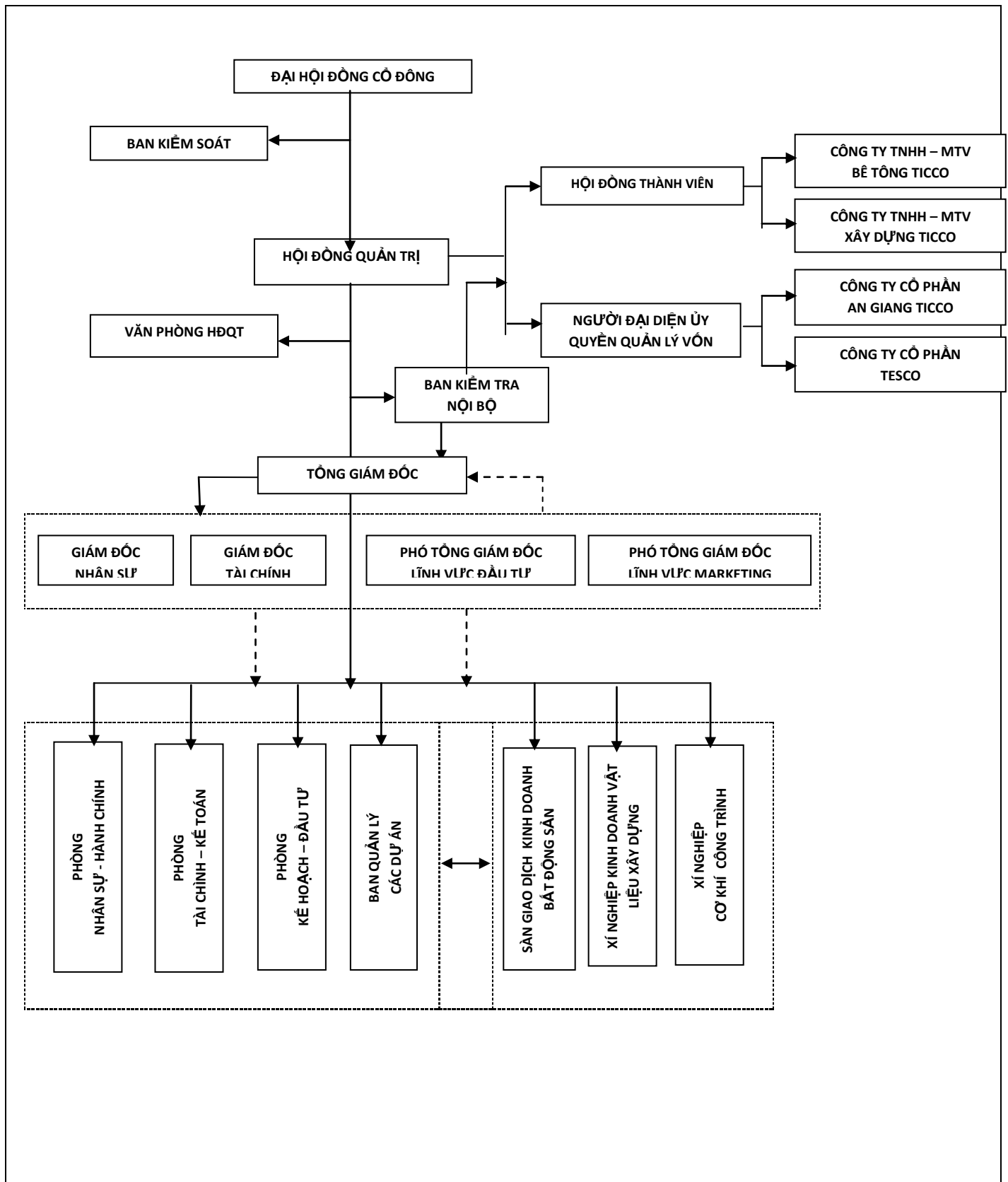
- Xây dựng các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;
- Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Trung đại tu thiết bị, đóng mới và sửa chữa xà lan;
- Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cống công trình thủy lợi;
- Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;

- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh cát san lấp; Khai thác vận tải;
- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Tư vấn đấu thầu, giám sát;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Tư vấn bất động sản;
- Quảng cáo bất động sản;
- Đấu giá bất động sản;
- Quản lý bất động sản;
- Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

– **Địa bàn kinh doanh:** Đồng bằng sông Cửu Long và Miền đông Nam bộ.

2.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.
- Các công ty con, công ty liên kết:



Công ty con:**Công ty TNHH Một thành viên Bê tông TICCO**

Địa chỉ: Lô 1 – 6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: (073) 625 1018/(073) 395 6118 Fax: (073) 385 3661

Vốn điều lệ: 38.000.000.000 (Ba mươi tám tỷ) đồng

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng TICCO

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: (073) 3873 873 Fax: (073) 395 8412

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TICCO An Giang

Địa chỉ: Số 3 Lê Lợi, Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: (076) 385 2059 Fax: (076) 385 4134

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

Công ty liên doanh, liên kết của TICCO:**Công ty Cổ phần TESTCO**

Địa chỉ: Lô 1 – 3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: (073) 3 954 678 Fax: (073) 3 954 678

Vốn điều lệ: 1.300.000.000 (Một tỷ ba trăm triệu) đồng; TICCO góp vốn 20%

Các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc:**Sàn Giao dịch Bất động sản TICCOREAL**

Địa chỉ: 166 Ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3977 779 Fax: (073) 6250 567

Xí nghiệp Cơ khí công trình

Trụ sở: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3877 876 Fax: (073) 3850 597

Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng TICCO

Điện thoại: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3580 247 Fax: (073) 3850 597

Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang

Điện thoại: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3878545 Fax: (073) 3878474

2.4. Định hướng phát triển

❖ *Lĩnh vực thi công xây dựng*

Trong những năm qua, hoạt động xây lắp của Công ty chủ yếu tập trung chủ yếu vào công trình thủy lợi, một số ít công trình giao thông; khách hàng hầu hết là các Ban Quản lý Dự án Bộ NN&PTNT, Ban QLDA địa phương, từ nguồn vốn đầu tư công của Chính phủ. Chiến lược phát triển lĩnh vực xây dựng trong những năm sắp tới như sau:

+ Tiếp tục phát huy thế mạnh về xây dựng thủy lợi; liên minh với các đối tác chiến lược mở rộng sang các dự án công trình: giao thông, xây dựng công nghiệp, xử lý môi trường nhằm củng cố vị thế, tăng doanh thu và lợi nhuận. Tìm thêm khách hàng mới ngoài lĩnh vực đầu tư công như nguồn vốn từ FDI, nhà đầu tư tư nhân...

+ Củng cố công tác quản lý, phát huy vai trò của chỉ huy trưởng công trình trong công tác lập và thông qua biện pháp, dự toán thi công nhằm nâng cao cải tiến, tiết giảm chi phí, giảm giá vốn hàng bán tạo thế mạnh cạnh tranh về giá, chất lượng và tiến độ.

❖ *Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông*

Công ty TNHH MTV Bê Tông TICCO được thành lập từ 01/7/2007, đến nay thương hiệu Bê Tông TICCO đã được khẳng định trên thị trường khu vực các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long như: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu.

Công ty đã cung cấp sản phẩm cho các công trình tiêu biểu như: Cầu Rạch Miễu, Cầu Hùng Vương, Sân Vận Động Tỉnh Tiền Giang, các khu công nghiệp trong tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, hệ thống thoát nước đô thị Cần Thơ, Sóc Trăng, Đại Học Đồng Tháp, kè Nhà Mát Bạc Liêu ... Từ đó cho thấy chủ trương đầu tư công nghệ mới, hiện đại vào lĩnh vực bê tông của HĐQT là hợp lý, và hiệu quả, tạo ra thương hiệu Bê Tông TICCO vững mạnh trên thị trường có uy tín về chất lượng và số lượng.

Nhận định về lĩnh vực các sản phẩm bê tông cung cấp cho thị trường đồng bằng Sông Cửu Long trong thời gian tới là rất lớn, là 01 thị trường tiềm năng, kết hợp với thương hiệu Bê Tông TICCO vững mạnh, có uy tín.

Các định hướng Công ty sẽ tập trung thực hiện trong thời gian tới như sau:

+ Phát huy và giữ vững thương hiệu bê tông TICCO tạo ra sản phẩm có chất lượng, đáp ứng tiến độ thi công công trình thông qua tính năng thiết bị, số lượng thiết bị.

+ Cải tiến công tác quản lý, phát huy vai trò của sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất tạo thế mạnh cạnh tranh về giá, chất lượng, năng lực cung cấp.

+ Đẩy mạnh tiếp thị vào các thị trường mục tiêu duy trì số lượng khách hàng hiện có, nghiên cứu mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới để có được những khách hàng, đơn hàng mới.

+ Duy trì các mối quan hệ tốt đẹp với các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu uy tín đã có. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng theo định kỳ đã qui định.

+ Tiếp tục thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường, đối thủ cạnh tranh để hiểu rõ thêm về đối thủ và có đối sách phù hợp.

+ Tăng cường quản trị hợp đồng về tiến độ thanh toán, tiến độ giao hàng, chặt chẽ về nợ. + Hợp tác tốt với các cơ quan pháp luật để khi cần thiết có được sự hỗ trợ hiệu quả trong thu hồi nợ. Đảm bảo số nợ luôn trong tầm của hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng.

+ Phát huy năng lực kinh doanh của trạm bê tông tươi Gò Công, nghiên cứu chọn thời điểm phù hợp để mở rộng thị trường.

+ Giữ gìn sự đoàn kết nội bộ, sự phối hợp nhịp nhàng, thông tin đầy đủ giữa các đơn vị trực thuộc Công ty.

+ Thực hiện chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn theo mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp để phát triển đội ngũ kế cận trong giai đoạn tới, và đào tạo kiến thức bán hàng, marketing, quản lý cho nhân viên kinh doanh.

❖ **Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản**

- Tích cực tìm kiếm dự án mới để có tính khả thi bổ sung vào danh mục dự án đầu tư theo yêu cầu chiến lược.

- Tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư và lựa chọn các dự án có tính khả thi cao, đảm bảo tiến độ để đáp ứng kịp thời chiến lược kinh doanh: Khu nhà ở thương mại xã Trung An, TP Mỹ Tho; khu dân cư thị trấn Sông Đốc, khu dân cư đường Nguyễn Trãi.

- Thực hiện quản lý tốt các dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục pháp lý theo qui định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các địa phương có dự án đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng dự án nhằm đưa sản phẩm vào khai thác, kinh doanh kịp thời, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị các dự án, sản phẩm bất động sản sắp triển khai bán, thu hút sự quan tâm của khách hàng để công tác bán sản phẩm được thuận lợi, đảm bảo hiệu quả và tạo hình ảnh, thương hiệu Công ty.

- Chuyên nghiệp hóa hoạt động Sàn giao dịch bất động sản của Công ty, xã hội hóa việc môi giới bán hàng, sàn giao dịch bất động sản là đầu mối chính.

❖ **Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí:**

Với sản phẩm chủ lực là cửa công các loại của công trình thủy lợi đã đạt được thương hiệu trên thị trường. Trong 05 năm sắp đến TICCO với năng lực cốt lõi của mình dự kiến sẽ phát triển thêm các loại hình sản phẩm khác như: sản xuất lắp dựng nhà tiền chế công nghiệp; thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị nâng...

2.4.1. Các biện pháp thực hiện chiến lược:

❖ **Về công tác tổ chức, nhân sự:**

Để đảm bảo cho quá trình phát triển kinh doanh, Công ty sẽ tiến hành sắp xếp và cải tiến mô hình tổ chức quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhân sự là nhân tố chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, do đó Công ty đã nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên phù hợp với năng lực, trình độ và hiệu suất công tác của từng cán bộ công nhân viên với nhiệm vụ được giao;

Lựa chọn cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.

Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện là việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

❖ **Tài chính**

Tổng rà soát lại các nguồn vốn để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của Công ty.

Thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động tài chính để đánh giá về thực trạng tài chính của Công ty. Thực hiện tốt việc tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm/ dịch vụ và tăng cường tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Tăng cường việc mời gọi, huy động và tiếp cận các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, sử dụng hợp lý nguồn vốn đã được huy động và quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

2.4.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Định hướng phát triển bền vững gắn kết với bảo vệ môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng, nhiều năm qua Công ty đã thực hiện trách nhiệm của mình trong việc tạo dựng môi trường sống, làm việc an toàn cho người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh khu vực trụ sở Công ty cũng như tại các công trình xây dựng. Bên cạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty luôn đồng hành và tích cực ủng hộ các chương trình xã hội như phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ chất độc màu da cam; tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương ...

Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh thương hiệu tốt đẹp đối với cộng đồng.

2.4.3. Các rủi ro:

Thị trường bất động sản đã đóng băng từ nhiều năm qua. Việc bán sản phẩm tồn kho được thực hiện với tốc độ rất chậm.

Công nợ ở lĩnh vực Bê tông lớn và ngày càng khó thu hồi do tình hình kinh tế bị suy thoái, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh do phải trích quỹ dự phòng.

Công tác đấu thầu ở lĩnh vực xây dựng ngày càng cạnh tranh gay gắt, giá nguyên liệu đầu vào liên tục tăng.

3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2013:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013			So sánh 2013/2012 (%)
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	TH/KH (%)	
Doanh thu thuần	488,813	463,190	432,245	93.32%	88.43%
Lợi nhuận sau thuế	18,604	23,238	13,482	58.02%	72.47%

Năm 2013 tiếp tục là một năm khó khăn về kinh tế của Việt Nam nói chung và của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói riêng. Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm, Chính phủ đã kịp thời ban hành hai Nghị quyết quan trọng là Nghị quyết số 01/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu. Tuy nhiên, các Nghị quyết này vẫn chưa đi vào thực tiễn nên các doanh nghiệp vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, số doanh nghiệp phải giải thể hoặc ngừng hoạt động năm 2013 là 60.737 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm trước, trong đó số doanh nghiệp đã giải thể là 9.818 doanh nghiệp, tăng 4,9%; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 10.803 doanh nghiệp, tăng 35,7%; số doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng không đăng ký là 40.116 doanh nghiệp, tăng 8,6%.

Ngành xây dựng, mặc dù đạt được một số kết quả nhất định nhưng hoạt động của ngành trong năm vẫn còn những tồn tại và gặp khó khăn như: Thị trường XD bị thu hẹp, nhiều công trình, dự án phải dẫn tiến độ hoặc đình hoãn. Tiến độ giải ngân của một số dự án, công trình mặc dù có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Thị trường bất động sản tiếp tục gặp khó khăn, giá cả bất động sản sụt giảm ở tất cả các phân khúc thị trường. Khách hàng lĩnh vực kinh doanh bất động sản của Công ty đa phần là nhà đầu tư: mua để dành hoặc kinh doanh nên khi điều kiện sản xuất kinh doanh khó khăn thì họ tạm dừng mua sản phẩm mới hoặc tìm cách đẩy hàng ra để thu hồi vốn, khách hàng có nhu cầu thực rất ít nên sản phẩm bất động sản tiêu thụ rất chậm. Ngành sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông chịu áp lực cạnh tranh từ nhiều doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành dẫn đến khó khăn cho lĩnh vực bê tông trong việc thực hiện chính sách bán hàng, chọn giá bán và hạn mức công nợ. Có nhiều khách hàng chọn cách mua của nhiều nhà cung cấp và chiếm dụng vốn, chậm trả gây nhiều rủi ro trong kinh doanh và ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty trong những năm tiếp theo do phải trích lập quỹ dự phòng.

Chỉ số giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất năm 2013 tăng 3,05% so với năm 2012, trong đó giá xăng dầu được điều chỉnh tăng 2,18% điện và phân phối điện tăng 9,2%; nước tăng 11,62% đồng thời với việc thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của công ty cả ba lĩnh vực xây dựng, đầu tư kinh doanh địa ốc và bê tông thương phẩm.

3.2. Tổ chức và nhân sự

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Chức vụ	Họ và tên	Số lượng CP 01/01/2013	Mua	Bán	31/12/2013
Tổng Giám đốc	Trần Hoàng Huân	178.610			178.610
Phó Tổng GD	Nguyễn Bằng Gia Bảo	77.000			77.000
Kế toán trưởng	Nguyễn Hoàng Sơn	700			700

Tóm tắt lý lịch:

ÔNG TRẦN HOÀNG HUÂN

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/8/1969
Số CMND:	311527409, ngày cấp: 30/8/2008, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thạnh Nhựt, Gò Công Tây, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	93K1, Nguyễn Tri Phương, Khu phố 1, Phường 7, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0733 872 878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy nông
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

ÔNG NGUYỄN BẰNG GIA BẢO

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/11/1961
Số CMTND:	310044939, ngày cấp: 29/6/2007, nơi cấp: CATG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Mỹ Tho – Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	47 Đình Bộ Lĩnh, Phường 3, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0733 872 878

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Cần Thơ ngành Thủy nông
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
ÔNG NGUYỄN HOÀNG SƠN	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/03/1979
Số CMTND:	311561135, ngày cấp 18/5/2011, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ấp Trường Xuân B, Xã Thanh Bình, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Trường Xuân B, Xã Thanh Bình, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0733 872 878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán kiểm toán
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

– Những thay đổi trong ban điều hành:

- 1) Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đối với ông Nguyễn Bằng Gia Bảo kể từ ngày 01 tháng 2 năm 2014.
- 2) Bổ nhiệm ông Vũ Huy Giáp giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01 tháng 2 năm 2014.
- 3) Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Hiệp giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01 tháng 2 năm 2014.

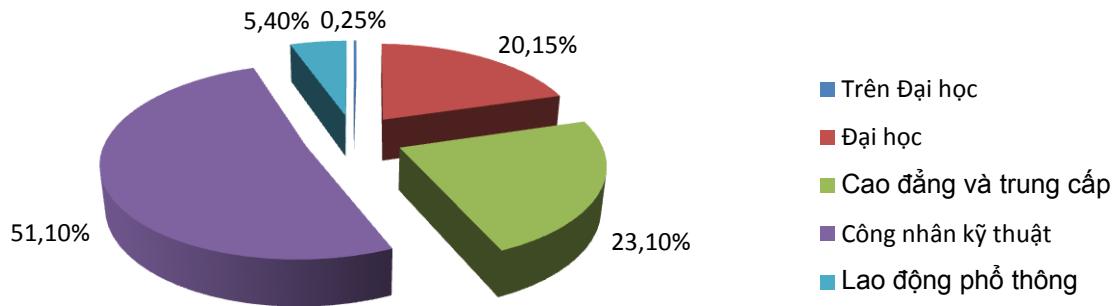
– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ nhân viên thời điểm 31/12/2013

Tổng số: 407 cán bộ, công nhân viên trong đó:

Cơ cấu theo trình độ		
Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên Đại học	01	0,25%
Đại học	82	20,15%
Cao đẳng và trung cấp	94	23,10%
Công nhân kỹ thuật	208	51,10%
Lao động phổ thông	22	5,40%

Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo trình độ



3.3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án

a) Danh mục các công trình có giá trị lớn:

STT	Hạng mục công trình	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành
1	Cống Định Trung – Bến Tre	72,65	21/01/2013	21/09/2014
2	Cống Tân An – Long An	62,23	20/12/2010	31/12/2013
3	Cống Bình lợi	50,38	17/12/2008	
4	Cống Sơn Đốc 2 – Bến Tre	44,76	12/03/2013	12/02/2015
5	Kè Cồn Trứng	36,78	30/12/2013	23/06/2015
6	Cống Hai Hạt	26	26/03/2014	19/07/2015
7	Trục thoát nước Chòm Sao – Suối Đồn	16,77	30/12/2013	31/12/2014
8	Gói 10/XL/QSEAP - TG	15,06	28/03/2014	23/03/2015

b) Các công ty con, công ty liên kết:

ĐVT: đồng

STT	Lĩnh vực	Doanh thu thuần (DTT)	Lợi nhuận gộp (LNG)	Tỷ suất LNG /DTT
A	Công ty con			
	Cty TNHH MTV Bê tông TICCO	244.760.859.323	49.866.201.370	20,37%
	Cty TNHH MTV Xây dựng TICCO	91.747.830.223	(7.419.810.104)	-8,09%
	Cty cổ phần Đầu tư và Xây dựng An Giang TICCO	17.675.758.339	(157.754.493)	-0,89%
B	Công ty liên kết			
	Công ty cổ phần Testco	1.226.594.500	985.067.300	77,77%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2013 đã kiểm toán)

3.4. Tình hình tài chính

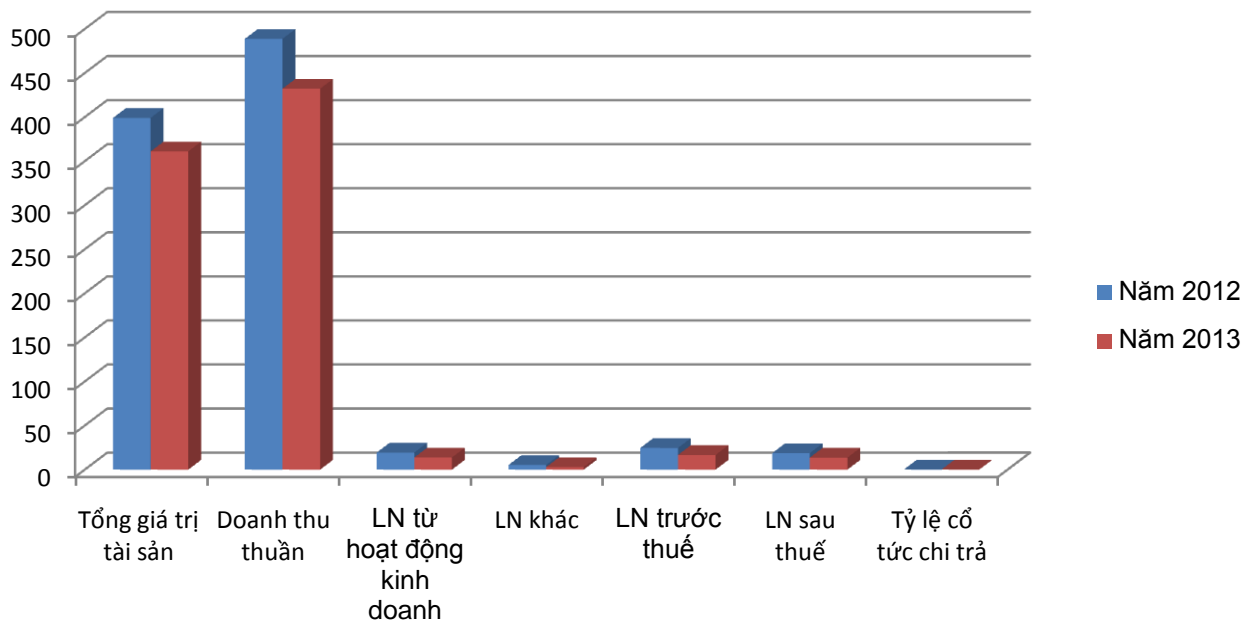
a) Tình hình tài chính

ĐVT: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	399,099,601	361,995,653	-9.30%
Doanh thu thuần	488,813,977	432,245,260	-11.57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19,311,743	13,770,238	-28.70%
Lợi nhuận khác	5,227,239	2,822,831	-46.00%
Lợi nhuận trước thuế	24,568,419	16,609,580	-32.39%
Lợi nhuận sau thuế	18,662,259	13,630,305	-26.96%
Tỷ lệ cổ tức chi trả	15.00%	15.00% (*)	0.00%

(*) Mức cổ tức 15% trên 80 tỷ

Biểu đồ so sánh các chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng):



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.35	1.31
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.81	0.84
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.60	0.56
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.56	1.32
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	2.74	3.56
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.22	1.19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.04	0.03
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.12	0.09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.05	0.04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0.04	0.03

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN**a) Cổ phần:**

- Mã chứng khoán: THG
- Số lượng cổ phiếu: 10.000.000 CP
- Loại: Cổ phiếu phổ thông, chuyển nhượng tự do

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông Nhà nước: Không có.

Cổ đông sáng lập: Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.

Cổ đông nước ngoài:

Họ và tên	Quốc tịch	Số Passport	Địa chỉ	Số lượng sở hữu (CP)
Akira Suzuki	Japan	IS2466	104 Grand City – Ueno. 1-5-30, Shitaya, Taito-Ku, Tokyo, Japan	10.000
Kowashi Yoko	Japan	IS9199	2-24-14 Kenjikita, Suginami-Ku, Tokyo, Japan	2.000
Shinichi Sano	Japan	IS00393	307 La Maree Shirokane, 2-5-5, Shirogane, Minato-Ku, Tokyo, Japan	1.500
Shiratori Jinichi	Japan	IA2426	4-5-5 Yahata, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8076, Japan	400
Tổng cộng				13.900

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 30/12/2013)

Cổ đông lớn:

Cổ đông	CMND/ CNĐKKD/ Passport	Địa chỉ	Nghề nghiệp /Ngành KD	Số lượng sở hữu (CP)	Tỷ lệ
Tổ chức					
Nguyễn Thị Thanh Lan	012306748	12C Ngõ 103, Trương Định, Hà Nội		403.990	5,04%
Tổng cộng				403.990	5,04%

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 30 /12/2013)

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

e) **Các chứng khoán khác:** Không có.

5. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

5.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

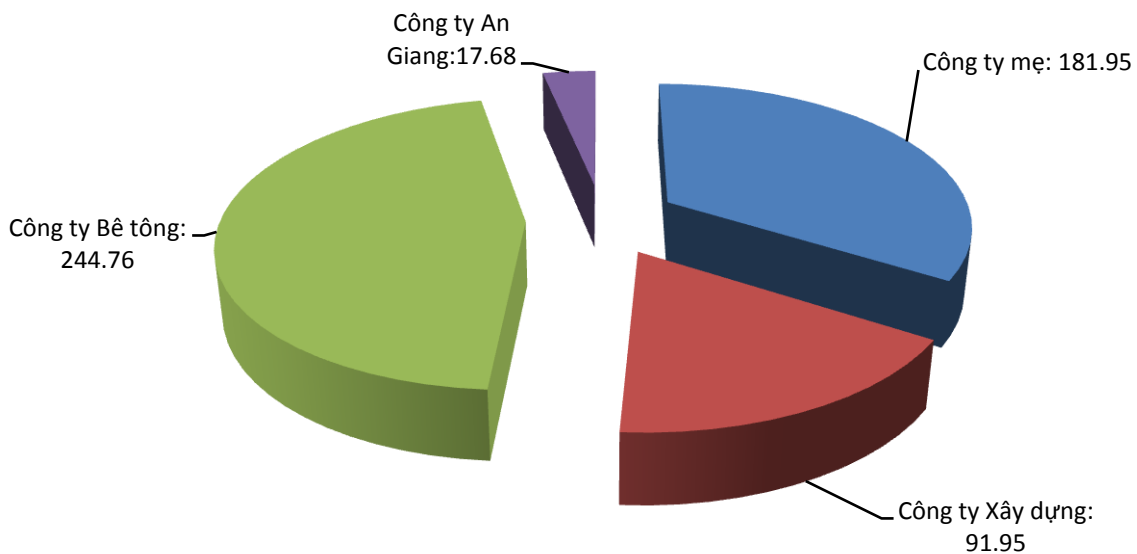
Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn với nhiều vấn đề cần giải quyết như tăng trưởng kinh tế thấp, tình hình sản xuất và tiêu thụ hàng hóa khó khăn, doanh nghiệp giải thể hàng loạt, chỉ số giá tiêu dùng vẫn ở mức cao... Các thông tin nhận được từ những đơn vị cùng ngành nghề cho thấy trong năm 2013 kết quả sản xuất kinh doanh hầu hết đều đạt được rất thấp so với kế hoạch đầu năm.

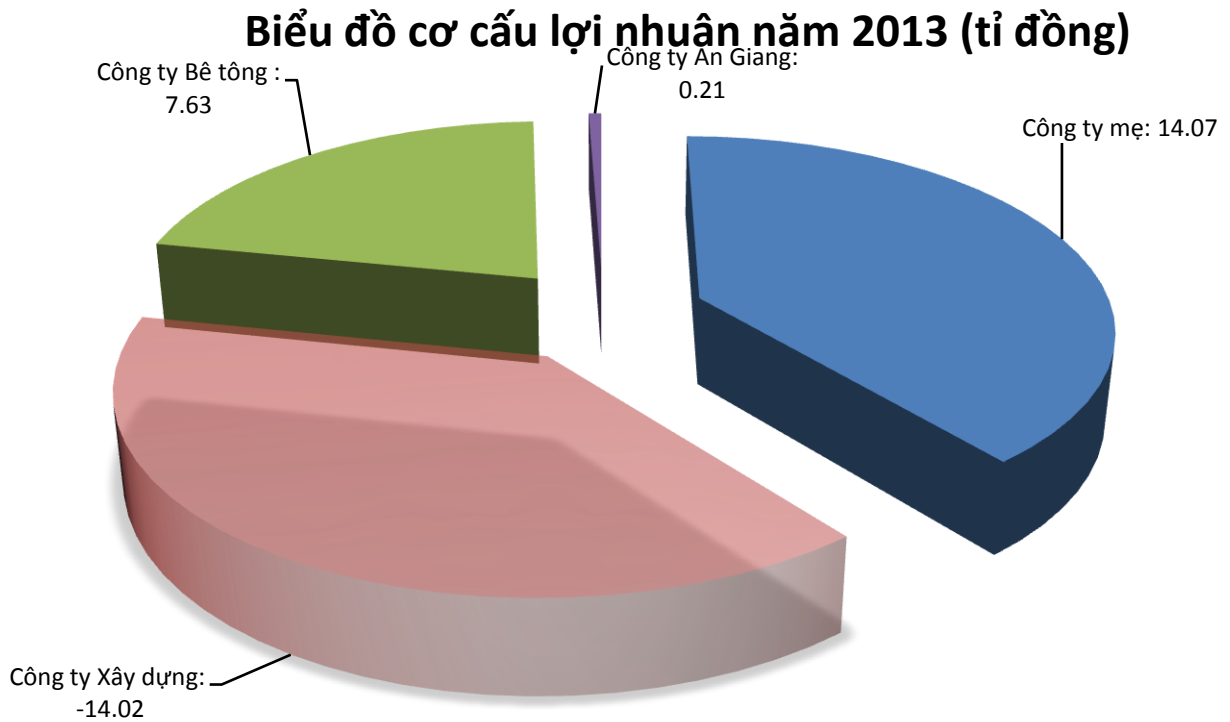
Cụ thể từng lĩnh vực thực hiện như sau:

ĐVT: 1000 VNĐ

Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2013		Thực hiện năm 2013		Tỷ lệ TH/KH (%)	
	DT	LNST	DT	LNST	DT	LNST
Công ty mẹ	238,096,875	4,922,559	181,952,050	14,065,135	76.42%	285.73%
- CP hoạt động	138,112,718	(6,417,152)	88,885,951	(5,789,121)	64.36%	90.21%
- KD Bất động sản	48,530,227	8,829,298	31,811,455	15,274,871	65.55%	173.00%
- XN Cơ khí công trình	28,464,610	1,737,604	41,702,469	4,019,609	146.51%	231.33%
- XN KD VLXD	22,989,320	772,808	19,552,175	559,775	85.05%	72.43%
Công ty Xây dựng	108,160,949	4,155,511	91,953,049	(14,020,456)	85.02%	-
Công ty Bê tông	254,656,878	13,332,374	244,761,240	7,630,473	96.11%	57.23%
Công ty An Giang	45,326,467	827,672	17,675,758	21,937	39.00%	2.65%
Tổng cộng	646,241,168	23,238,116	536,342,098	7,697,088	82.99%	33.12%
HỢP NHẤT	463,189,939	23,238,116	432,628,696	13,630,305	93.40%	58.65%

Biểu đồ cơ cấu doanh thu năm 2013 (tỉ đồng)





❖ **Lĩnh vực Xây dựng:** Các công trình dở dang năm 2012 chuyển sang năm sản xuất 2013 và giá trị công trình trúng thầu để triển khai trong năm 2013 là rất thấp, trong khi các năm trước công trình chuyển tiếp luôn luôn đảm bảo năng lực sản xuất. Việc tìm kiếm đầu mối công trình để đảm bảo sản lượng kế hoạch bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các chính sách hạn chế đầu tư công của Chính phủ.

❖ **Lĩnh vực Bê tông:** Các loại sản phẩm bê tông đúc sẵn chịu áp lực cạnh tranh từ nhiều đối thủ nên khả năng xâm nhập, phát triển thị trường, tăng doanh số gặp khó khăn, lợi nhuận ngày càng giảm. Lĩnh vực Bê tông không đạt được lợi nhuận kế hoạch do phải trích dự phòng công nợ khó đòi.

❖ **Lĩnh vực Đầu tư, Kinh doanh Bất động sản:** Năm 2013 vẫn là một năm đầy khó khăn của thị trường bất động sản cả nước. Theo thống kê của Bộ Xây dựng, giá cả bất động sản sụt giảm ở tất cả các phân khúc thị trường. Số lượng giao dịch giảm mạnh, thậm chí nhiều dự án không có giao dịch.

5.2. Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2012
Doanh thu thuần	432,245,259,704	488,813,976,977
Chi phí hàng bán	351,439,076,002	388,289,265,754
Lợi nhuận gộp	80,806,183,702	100,524,711,223
Chi phí bán hàng + quản lý doanh nghiệp	61,376,381,032	70,767,621,973
DT hoạt động tài chính		

	1,296,402,044	995,014,887
Chi phí hoạt động tài chính	6,955,966,230	11,440,360,691
- trong đó lãi vay	6,717,471,049	11,440,360,691
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13,770,238,484	19,311,743,446
Kết quả hoạt động kinh doanh khác	2,839,341,199	5,256,675,310
Tổng lợi nhuận trước thuế	16,609,579,683	24,568,418,756
Thuế thu nhập DN	2,979,275,062	5,906,159,494
Lợi nhuận ròng	13,630,304,621	18,662,259,262

Các chỉ số lợi nhuận	Năm 2013	Năm 2012
Giá vốn/ doanh thu	81.31%	79,44%
Chi phí lãi vay/ doanh thu	1.55%	2,34%
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	3.15%	3,82%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	8.85%	11,45%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	3.77%	4,67%

Căn cứ báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp đến 31/12/2013, lợi nhuận trước thuế doanh nghiệp đạt được là 16.609 triệu đồng, đạt 67,61% so với năm 2012 (24.568 triệu đồng).

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu là 3,15%, cứ 100 đồng doanh thu thực hiện, đơn vị thu được 3,15 đồng lợi nhuận.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 8,85%, cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu bỏ ra đơn vị thu được 8,85% đồng lợi nhuận.

5.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận. Các phòng nghiệp vụ thực hiện được vai trò tham mưu, kiểm tra, giám sát theo chức năng và năng động trong công tác phối hợp. Mỗi nhân viên đã nắm vững hơn về công việc của mình thông qua bản mô tả công việc, nên có sự chủ động giải quyết công việc theo trách nhiệm chuyên môn. Chi tiết một số kết quả đạt được như sau:

- Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số lượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp.

- Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty.

- Trình độ chuyên môn đã qua đào tạo ban đầu trong cơ cấu lao động hiện nay phù hợp với cấu trúc của tổ chức, đây là điểm thuận lợi để người lao động dễ dàng lĩnh hội kiến thức và kỹ năng cần thiết trong nhiệm vụ hiện tại cũng như định hướng phát triển trong tương lai.

- Công tác đào tạo cho cấp quản lý được đẩy mạnh nhằm nâng cao kỹ năng mềm và cập nhật kiến thức mới. Trong năm công ty đã cử 41 lượt người tham gia 15 khóa đào tạo với tổng số tiền 40.500.000 đồng.

- Các quy chế quản trị nhân sự - hành chính đã được triển khai soát xét đánh giá hiện trạng, nhằm xây dựng giải pháp cải tiến phù hợp với cơ chế quản lý mới và loại bỏ các chính sách gây lãng phí hoặc có thể bị lạm dụng. Các quy chế đã được cải tiến, sửa đổi bổ sung và ban hành áp dụng trong năm 2013 gồm: quy chế trả công lao động, quy chế sử dụng quỹ phúc lợi, chính sách về chi phí hành chính.

- Công tác an toàn lao động và bảo hiểm xã hội tại các đơn vị được đảm bảo tốt, việc trang bị phòng hộ lao động được cấp phát đầy đủ kịp thời, không có sự cố phát sinh tai nạn lao động. Bảo hiểm xã hội nộp đủ, đúng cho người lao động theo luật định.

- Tổng kết công tác thi đua năm 2013, Hội đồng thi đua khen thưởng đã xem xét, đánh giá và nhất trí bình chọn 09 tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 147 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 222 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

5.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013 (TH)	Năm 2014 (KH)	So sánh 2014/2013 (%)
Doanh thu thuần	432,629	405,655	93.77%
Lợi nhuận sau thuế	13,630	14,149	103.81%

5.4.1 Lĩnh vực Xây dựng:

Không ngừng cải tiến bộ máy tổ chức và hệ thống quản lý, đào tạo nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật cho người lao động. Giữ vững và duy trì vị trí dẫn đầu về chất lượng sản phẩm, không ngừng nghiên cứu và nâng cao trình độ kỹ thuật, biện pháp thi công.

Mở rộng ngành nghề, tăng doanh số và giành thị phần: Liên minh chiến lược với các đối tác trong và ngoài ngành để mở rộng thị trường giao thông, xây dựng công nghiệp và xử lý môi trường. Duy trì mối quan hệ đã có với các Ban QLDA, xây dựng mối quan hệ với các chủ đầu tư mới từ vốn FDI và nhà đầu tư tư nhân để có được công trình.

5.4.2 Lĩnh vực Đầu tư:

Theo dõi diễn biến thị trường, thu thập thông tin liên quan, tổ chức kinh doanh các sản phẩm đất nền theo kế hoạch kinh doanh hàng năm.

Theo dõi diễn biến tình hình thị trường để có được định hướng đầu tư vào dự án mới, sớm tạo ra được sản phẩm đưa vào kinh doanh những năm kế tiếp.

5.4.3 Lĩnh vực Bê tông:

Từ kết quả hoạt động trong thời gian qua Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2012 – 2017, làm cơ sở đầu tư cho lĩnh vực bê tông tươi và bê tông đúc sẵn.

Mặt hàng bê tông tươi: Tập trung nghiên cứu thị trường theo khu vực, chọn thời điểm thích hợp đầu tư phát triển mạng lưới bê tông tươi theo thị trường từng khu vực nhất định.

Mặt hàng bê tông đúc sẵn: dựa vào chiến lược kinh doanh phát triển chiến lược marketing, đẩy mạnh chính sách bán hàng, thiết lập mạng lưới cộng tác viên bán hàng cho toàn khu vực, phát triển sản phẩm mới, khai thác hết công suất nhà máy.

5.4.4 Công tác TCKT:

Tiếp tục củng cố công tác tài chính - kế toán các đơn vị thành viên. Hoàn chỉnh hệ thống, quản trị, điều hành, kiểm soát tình hình hoạt động, quản trị chi phí của các đơn vị theo kế hoạch ngân sách đã được lập.

Quyết toán đúng định kỳ theo qui định, báo cáo phân tích và đề xuất giải pháp quản trị các hoạt động, quản trị tài chính và kiểm soát chi phí.

Xây dựng và triển khai hệ thống kế toán quản trị đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành và kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống.

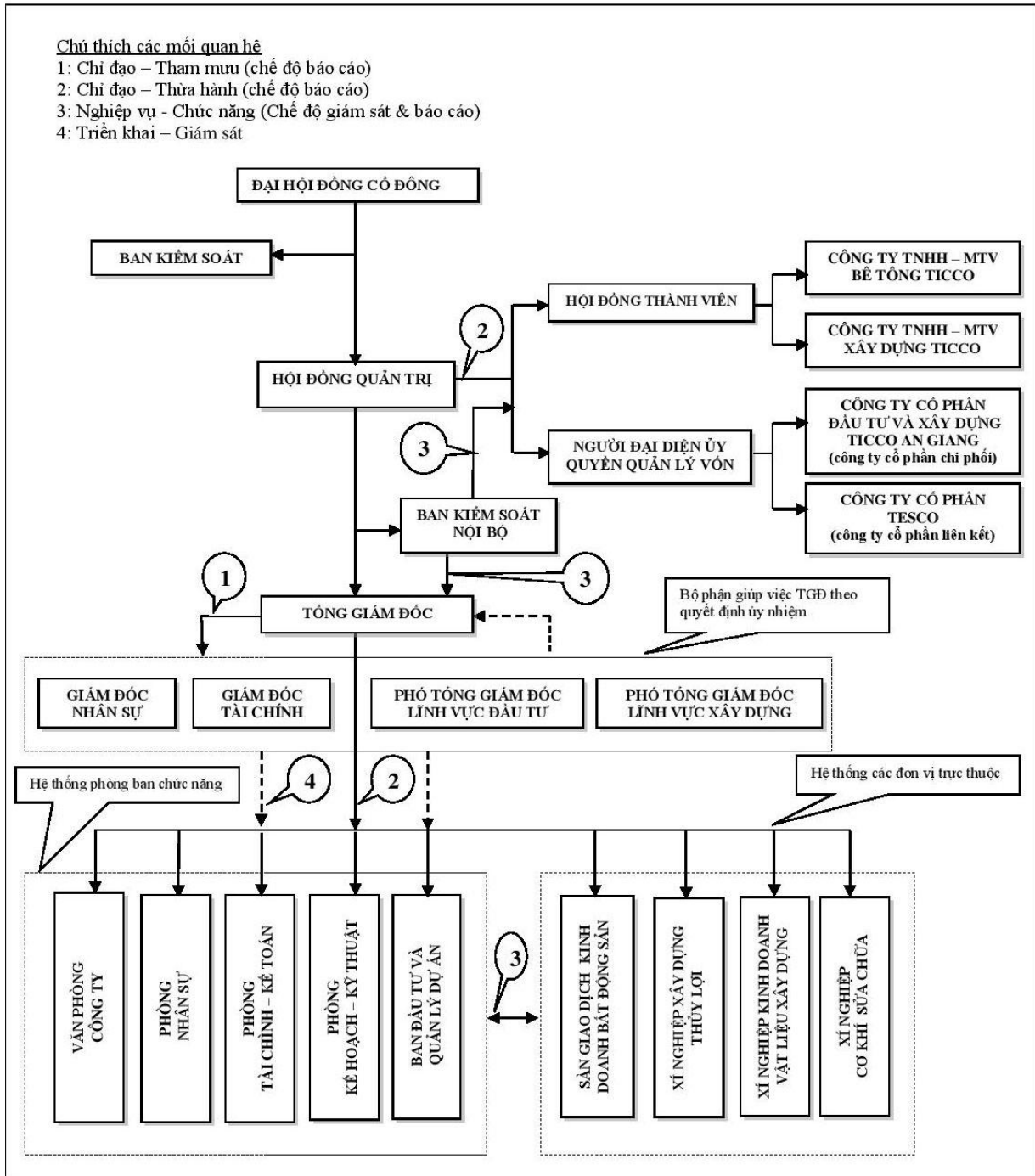
5.4.5 Công tác tổ chức nhân sự:

- Cơ cấu lại bộ máy tổ chức, trong đó sáp nhập chức năng nhiệm vụ của một số phòng ban nhằm nâng cao năng lực tham mưu chuyên môn theo mục tiêu quản trị hiệu quả và bổ nhiệm nhân sự cấp cao để điều hành các mảng theo lĩnh vực SXKD phù hợp với mục tiêu chiến lược.

- Thực hiện phương án phát triển nghề nghiệp theo lộ trình, tiếp tục đánh giá nhân viên để lựa chọn vào danh sách phát triển từ đó định hướng kèm cặp, hướng dẫn, đào tạo về một số kỹ năng cụ thể theo yêu cầu (trọng tâm là đào tạo từ bên ngoài về kỹ năng lãnh đạo và soạn thảo văn bản).

- Xây dựng quy trình quản trị công việc và đánh giá thành tích công tác nhằm khuyến khích mỗi nhân viên làm việc chủ động, sáng tạo với hiệu suất cao, chấp hành tốt kỷ cương lao động.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TOÀN HỆ THỐNG TICCO
GIAI ĐOẠN 2014 -2016**



5.4.6 Công tác quản lý điều hành:

Nâng cao chất lượng quản lý điều hành trong toàn hệ thống từ công tác đưa ra ý tưởng, chuẩn bị chương trình, nội dung chi tiết, triển khai và quản trị kết quả thực hiện.

Các đơn vị trong hệ thống quan tâm theo dõi, xem xét, phát hiện phân tích đề xuất giải quyết kịp thời các vấn đề cụ thể đang đặt ra trong từng lĩnh vực, từng đơn vị theo trách nhiệm và thẩm quyền được phân công.

Các cán bộ quản lý các đơn vị phải chấp hành nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định và tổ chức triển khai nhiệm vụ sau khi có kết luận của cấp có thẩm quyền.

5.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với u kiến kiểm toán: không

6 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

6.4 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

6.5 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra Ban điều hành trong việc chấp hành và tuân thủ các Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước; Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản; phê duyệt các Quy chế, Quy định và kiểm tra việc duy trì áp dụng đảm bảo phù hợp với giai đoạn sản xuất kinh doanh hiện nay; Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời gian quy định.

Theo dự đoán năm 2014 là năm tình hình kinh tế của cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, tuy nhiên diễn biến kinh tế sẽ khả quan hơn năm 2013 vừa qua. Hội đồng quản trị công ty dự kiến mục tiêu và định hướng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

- Tiếp tục lộ trình tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh, quản lý và sử dụng tốt nguồn lực bên trong và bên ngoài nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Tận dụng mọi cơ hội và phát huy tối đa các lợi thế trong kinh doanh của công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ yếu của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh Bất động sản.

- Xây dựng và quản lý chặt chẽ kế hoạch tài chính gắn liền với chiến phát triển của doanh nghiệp, phát triển công ty theo mô hình năng động, linh hoạt tập trung vào các ngành nghề mũi nhọn, có lợi thế của doanh nghiệp.

7 QUẢN TRỊ CÔNG TY

7.1 Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của HĐQT:

Chức vụ	Họ và tên	Số lượng CP 01/01/2013	Mua	Bán	31/12/2013
Chủ tịch HĐQT	Đoàn Thành Đạt	200.000			200.000
Thành viên HĐQT	Phan Văn Nghiệp	178.610			178.610
Thành viên HĐQT	Trần Hoàng Huân				
Thành viên HĐQT	Nguyễn Quốc Tín				
Thành viên HĐQT	Lê Phú Cự				

Lý lịch tóm tắt của 05 thành viên Hội đồng quản trị:

ÔNG ĐOÀN THÀNH ĐẠT**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/3/1957
Số CMTND:	311426673, ngày cấp: 21/8/2000, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Lương Hòa Lạc, Chợ Gạo, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	166 Ấp Bắc, Phường 4, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0733 872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Thủy nông
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	

ÔNG TRẦN HOÀNG HUÂN**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/8/1969
Số CMTND:	311527409, ngày cấp: 30/8/2008, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thạnh Nhựt, Gò Công Tây, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	93K1, Nguyễn Tri Phương, Khu phố 1, Phường 7, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073 3872878
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy nông
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	

ÔNG PHAN VĂN NGHIỆP**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/2/1948
Số CMTND:	310589232, ngày cấp: 10/3/2001, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Kiêng Phước, Gò Công Đông, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	208D, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913 962 437
Trình độ văn hóa:	Tú tài II
Trình độ chuyên môn:	Cao đẳng Công chánh
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty

Thành lập Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị theo Quyết định số 23/QĐ.HĐQT ngày 30 tháng 7 năm 2013.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HDQT Công ty trong năm qua đã có nhiều cố gắng, chủ động giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm của HDQT theo quy định của Điều lệ và theo pháp luật. Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chỉ đạo giám sát Ban Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc của Công ty trong chấp hành các mặt hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, việc chấp hành Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà Nước. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2013.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã thực hiện 5 cuộc họp trong đó có 4 cuộc họp tập trung và 1 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nhìn chung, việc tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế làm việc của HDQT.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ.HĐQT	02/01/2013	Ủy quyền cho Ông Trần Hoàng Huân, chức vụ Tổng giám đốc ký kết các hợp đồng thế chấp, các hợp đồng tín dụng... với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV - chi nhánh Tiền Giang
2	02/NQ.HĐQT	02/01/2013	Thông nhất và ủy quyền cho Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, chức vụ: Giám đốc là người đại diện và thay mặt Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO ký kết hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, khế ước nhận nợ vay, bảng kê rút vốn với Ngân hàng BIDV—chi nhánh Tiền Giang.
3	03/NQ.HĐQT	02/01/2013	Thông nhất và ủy quyền cho Ông Nguyễn Hoàng Nhân, chức vụ: Giám đốc là người đại diện và thay mặt Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO ký kết hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, khế ước nhận nợ vay, bảng kê rút vốn với Ngân hàng BIDV—chi nhánh Tiền Giang.
4	04/NQ.HĐQT	20/02/2013	Nghị quyết họp bằng văn bản quý 1/2013 <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các chỉ tiêu và báo cáo đánh giá hoạt động SXKD năm 2012. - Thông qua nội dung đánh giá hoạt động quản lý, tổ chức SXKD năm 2012 của Ban điều hành.

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2013. - Thông qua chủ trương đầu tư dự án Lê Văn Phẩm. - Thông qua nội dung Quy chế tiền lương. - Thông qua nội dung Quy định nhiệm kỳ công tác và phát triển nghề nghiệp.
5	05/QĐ.HĐQT	22/02/2013	Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
6	06/QĐ.HĐQT	22/02/2013	Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 cho Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
7	07/QĐ.HĐQT	22/02/2013	Giao Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.
8	08/QĐ.HĐQT	11/03/2012	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
9	09/NQ.HĐQT	11/03/2013	Ủy quyền cho Ông Trần Hoàng Huân, chức vụ Tổng Giám đốc ký kết các hợp đồng thế chấp, cầm cố, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh hạn mức với ngân hàng BIDV (110 tỷ)
10	10/QĐ.HĐQT	27/03/2013	Ban hành “Quy định nhiệm kỳ công tác và lộ trình phát triển nghề nghiệp”.
11	11/NQ.HĐQT	08/04/2013	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.
12	12/NQ.HĐQT	09/04/2013	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT với Ông Nguyễn Quốc Tín.
13	13/NQ.HĐQT	10/04/2013	Thông nhất chi trả cổ tức đợt 2/2012 bằng tiền mặt cho cổ đông là 12% (01 cổ phiếu nhận được 1.200 đồng).
14	14/QĐ.HĐQT	11/04/2013	Phê duyệt mức thù lao và lợi ích khác trong năm 2013 đối với Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO và Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO.
15	15/NQ.HĐQT	06/04/2013	Thông nhất và ủy quyền cho Ông Vũ Huy Giáp, chức vụ: Giám đốc là người đại diện và thay mặt Công ty TNHH MTV Xây dựng

			TICCO ký kết hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, khế ước nhận nợ vay, bảng kê rút vốn với Ngân hàng BIDV–chi nhánh Tiền Giang.
16	16/QĐ.HĐQT	09/05/2013	Thành lập Ban kiểm tra giám sát hoạt động SXKD tại Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO.
17	17/QĐ.HĐQT	09/05/2013	Thành lập Tổ giúp việc Ban kiểm tra giám sát hoạt động SXKD tại Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO.
18	18/NQ.HĐQT	28/05/2013	Phê duyệt phương án vay vốn lưu động và bảo lãnh năm 2013 – 2014 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
19	19/NQ.HĐQT	15/07/2013	Phê duyệt đầu tư dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An, Tp.Mỹ Tho, Tiền Giang.
20	20/QĐ.HĐQT	22/07/2013	Bổ nhiệm người đại diện vốn theo ủy quyền của chủ sở hữu Công ty và giữ chức vụ trong Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Xây dựng Tico.
21	21/NQ.HĐQT	30/07/2013	Ban hành Quy chế Công bố thông tin.
22	22/NQ.HĐQT	30/07/2013	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ
23	23/QĐ.HĐQT	30/07/2013	Thành lập Ban kiểm soát nội bộ.
24	24/QĐ.HĐQT	30/07/2013	Bổ nhiệm ông Trương Bích Huyền giữ chức vụ Quyền Trưởng Ban kiểm soát nội bộ.
25	25/QĐ.HĐQT	30/07/2013	Thành lập Ban đánh giá chiến lược Công ty.
26	26/QĐ.HĐQT	01/08/2013	Giao cho Ban kiểm toán nội bộ kiểm tra toàn diện hoạt động tại Công ty TNHH MTV Xây Dựng Tico.
27	27/NQ.HĐQT	13/08/2013	Miễn nhiệm người đại diện quản lý vốn của Chủ sở hữu và Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Tico đối với ông Nguyễn Bằng Gia Bảo và bổ nhiệm ông Phan

			Văn Nghiệp thay thế.
28	28/QĐ.HĐQT	13/08/2013	Miễn nhiệm người đại diện quản lý vốn của Chủ sở hữu và Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticco đối với ông Nguyễn Bằng Gia Bảo.
29	29/QĐ.HĐQT	13/08/2013	Bổ nhiệm người đại diện quản lý vốn của Chủ sở hữu và Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticco đối với ông Phan Văn Nghiệp.
30	30/NQ.HĐQT	27/09/2013	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu năm 2013.
31	31/NQ.HĐQT	23/10/2013	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 (tỷ lệ 3%).
32	32/NQ.HĐQT	28/10/2013	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
33	33/NQ.HĐQT	12/12/2013	Thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản V/v đồng ý cho niêm yết/giao dịch bổ sung 2.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

7.2 Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Kiểm soát:

Chức vụ	Họ và tên	Số lượng CP 01/01/2013	Mua	Bán	31/12/2013
Trưởng BKS	Nguyễn Hà Trường Hải				
Thành viên BKS	Phan Trọng Liêm	5.700			5.700
Thành viên BKS	Vũ Duy Hưng	29.520			29.520

Lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban kiểm soát

ÔNG NGUYỄN HÀ TRƯỜNG HẢI		TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	25/6/1981		
Số CMND:	025008680, ngày cấp: 19/7/2008, nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Tiền Giang		
Địa chỉ thường trú:	237/11, Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, TP Hồ Chí Minh		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0908250681		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Luật sư, Cử nhân Tài chính – Kế toán		
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát		
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	CEO – Công ty TNHH Dịch vụ Đòi nợ Sông Bảo		
ÔNG VŨ DUY HÙNG		THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	23/8/1962		
Số CMND:	310575019, ngày cấp: 11/8/2008, nơi cấp: CA TG		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Yên Phúc, Ý Yên, Nam Định		
Địa chỉ thường trú:	1/5A Thái Sanh Hạnh, Khu phố 7, Phường 8, Mỹ Tho, Tiền Giang		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073 3 877 876		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ Khí Nông Nghiệp		
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc XN Cơ khí công trình		
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không		
ÔNG PHAN TRỌNG LIÊM		THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	26/9/1975		
Số CMTND:	312005951, ngày cấp: 05/4/2004, nơi cấp: CA Tiền Giang		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Châu thành, Tiền Giang		
Địa chỉ thường trú:	A39, đường số 5, Mỹ Thạnh Hưng, phường 6,		

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	Mỹ Tho, Tiền Giang 0913 023 667
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm 2013 Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

7.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Chức vụ	Họ và tên	Thù lao
Hội đồng quản trị		272.606.092
Chủ tịch HĐQT	Đoàn Thành Đạt	72.654.235
Thành viên HĐQT	Trần Hoàng Huân	54.643.388
Thành viên HĐQT	Phan Văn Nghiệp	48.436.157
Thành viên HĐQT	Nguyễn Quốc Tín	48.436.157
Thành viên HĐQT	Lê Phú Cự	48.436.157
Ban Kiểm Soát		96.000.000
Trưởng Ban Kiểm soát	Nguyễn Hà Trường Hải	36.000.000
Thành viên Ban kiểm soát	Vũ Duy Hưng	30.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát	Phan Trọng Liêm	30.000.000

Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Chức vụ	Họ và tên	Thù lao
Ban Tổng Giám đốc		488.151.000

Tổng Giám đốc	Trần Hoàng Huân	254.748.000
Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Bằng Gia Bảo	233.403.000
Kê Toán trưởng	Nguyễn Hoàng Sơn	179.276.000

- b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có
c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị tuân thủ nghiêm ngặt theo cáo quy định của pháp luật về quản trị công ty, cụ thể là Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

8 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

8.1 Ý kiến kiểm toán

8.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán (đính kèm phụ lục).

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**

